TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỳ
Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993

Bị đơn: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tổ A, ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(bà Q và ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà và ông Vũ Văn B tự nguyện thương yêu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu bà và ông B hạnh phúc. Đến cuối năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về kinh tế do ông B còn ham chơi, dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà và ông B đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà và ông B có 02 con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 08/10/2016. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Bà không yêu cầu ông Bằng cấp d nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông B không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Vũ Văn B trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Q về việc kết hôn. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau ông và bà Q có phát sinh mâu thuẫn đúng như bà Q đã trình bày, từ đó thường xuyên cãi nhau. Ông và bà Q có ngồi lại nói chuyện, ông cũng có nhiều cố gắng để khắc phục kinh tế gia đình. Nay bà Q yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn vì còn thương hai con còn nhỏ.

Về con chung: Ông và bà Q có 02 con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 08/10/2016. Hiện 02 con chung đang do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, ông đồng ý giao cháu T cho bà Q nuôi dưỡng. Mỗi người nuôi một con chung nên ông và bà Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Ông và bà Q không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Q trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà Q và ông B có phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng không có hạnh phúc. Ông B cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, dù ông B và bà Q có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Ông Bằng k đồng ý ly hôn nhưng căn cứ lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa bà Q và ông B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Q và ông B có 02 con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 08/10/2016. Ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; ông B yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, đồng ý giao cháu T cho bà Q nuôi dưỡng. Xét thấy cháu T và cháu K đang do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, cháu K và cháu T có nguyện vọng được sống với bà Q nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu K cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu nên ông Bằng k cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông Bằng k yêu cầu giải quyết tài sản chung. Nợ chung bà Q và ông B trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Văn B hiện đang cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q và bị đơn ông Vũ Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và ông B theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 8 năm 2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 04 tháng 3 năm 2024 nên áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Q trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà Q và ông B có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế. Từ đó hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy bà Q yêu cầu được ly hôn với ông B. Ông Bằng k đồng ý ly hôn vì thương hai con còn nhỏ nhưng ông B cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Tuy ông Bằng k đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Từ đó đủ cơ sở khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa bà Q và ông B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, bà Q được ly hôn với ông B.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Q và ông B có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Anh T, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 08/10/2016. Ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung còn ông B yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, đồng ý giao cháu T cho bà Q nuôi dưỡng. Xét thấy cháu T và cháu K đang do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T và cháu K có nguyện vọng được sống với bà Q nên Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu K cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Q không yêu cầu nên ông Bằng k cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông Bằng k yêu cầu giải quyết tài sản chung. Nợ chung bà Q và ông B trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

1. Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Vũ Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Anh T, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 08/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Vũ Văn B không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Vũ Văn B.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009241 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà Q đã nộp xong án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Q, ông Vũ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 145 ngày 16/8/2013)
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát